

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẶC
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 07/2021/HSST
Ngày 12/01/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trung Thành. (Nghề nghiệp Giáo viên)

Bà Trần Thị Yến. (Chủ tịch Hội phụ nữ xã)

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Ngoạn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2020/HSST-QĐ ngày 25/12/2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn D – Sinh ngày 10/9/2000 tại xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn HS, xã NS, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn C (Đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2020 tại trại Tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, (Có mặt).

* Người bị hại: Lương Thị Mỹ H - Sinh ngày 08/01/2007. Địa chỉ: Thôn Quang TB, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt).

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Chị Phạm Thị T – Sinh năm 1967. Địa chỉ: Thôn Quang TB, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Bà Lê Thị Thu V - Trợ giúp viên pháp lý. Công tác tại Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

* Người làm chứng: Anh Phạm Văn H - Năm 1997 và chị Phạm Thị T - Sinh năm 1973. (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn HS, xã NS, huyện NL, Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 22/02/2020, xuất phát từ tình cảm yêu đương nam nữ, Phạm Văn D đến nhà Lương Thị Mỹ H, sinh ngày 08/01/2007 ở thôn QTB, xã QT, huyện NL, đón H đến nhà Phạm Văn H ở thôn LS, xã NS để đi chơi cùng với một nhóm bạn, khoảng 19 giờ, cùng ngày D và H cùng nhóm bạn đi dự sinh nhật của Trương Văn Hiếu tại quán Karaoke An Viên ở thị trấn Ngọc Lạc. Đến 22 giờ H chủ động rủ D ra về trước, trên đường đi hai người rủ nhau đến nhà Phạm Văn H để ngủ đêm, tới nơi D để xe máy tại nhà H, sau đó hai người đi bộ vào chòi canh cá của gia đình ông Phạm Văn Niu (là bố đẻ H) ở Thôn LS, xã NS, cách đó khoảng 50 mét nằm ôm nhau. Trong lúc đang ôm nhau H chủ động đưa cho D 01 bao cao su và nói: “Có chơi thì đeo vào mà chơi”. D tụt quần H, sử dụng bao cao su thực hiện hành vi giao cấu; H bị chảy máu xuống đệm giường ngủ và kêu đau nên D rút D vật ra khỏi âm hộ, sau đó lại đưa vào, tiếp tục giao cấu khoảng 05 phút thì xuất tinh vào bao cao su rồi vứt bỏ vào trong gầm giường. Thấy D vật của mình vẫn đang cương cứng, D tiếp tục cho vào trong âm hộ, giao cấu với H thêm 01 lần nữa khoảng 05 phút sau thì xuất tinh ra ngoài, xuống vỏ đệm giường ngủ trong chòi của gia đình ông Phạm Văn N.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ mẫu vật, các dấu vết để lại trên vỏ ga và vỏ đệm giường ngủ trong chòi của ông Phạm Văn N. Mẫu tóc của của Phạm Văn D và Lương Thị Mỹ H.

Quyết định trưng cầu giám định số 107/CSĐT ngày 16/9/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NL, yêu cầu so sánh mẫu ADN của Phạm Văn D và Lương Thị Mỹ H, với các mẫu vật thu giữ trên vỏ ga và vỏ đệm giường ngủ thu được trong chòi của ông Phạm Văn N.

Bản Kết luận giám định số: AND 45/2020/TTPY ngày 23/09/2020 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế Thanh Hóa kết luận:

- Dấu vết trên vỏ ga giường ngủ thu được trong chòi của ông Phạm Văn N có AND nhiễm sắc thể thường, không trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường của Phạm Văn D và Lương Thị Mỹ H.

- Dấu vết trên vỏ đệm giường ngủ thu được trong chòi của ông Phạm Văn N có ADN nhiễm sắc thể thường của 02 người, trùng khớp với AND nhiễm sắc thể thường của Phạm Văn D và Lương Thị Mỹ H.

Ngoài 02 lần giao cấu đêm 22/02/2020 trong chòi của ông N, tại Cơ quan điều tra Phạm Văn D còn khai nhận đã nhiều lần quan hệ tình dục với Lương Thị Mỹ H ở những địa điểm khác nhau cụ thể:

- + Đêm 25/02/2020 sau khi đi uống bia về D và H rủ nhau vào chòi canh cá của ông Niu để giao cấu lần này D xuất tinh vào trong âm đạo của Lương Thị Mỹ H.

+ Khoảng 22 giờ ngày 10 hoặc 11/3/2020 tại giường ngủ trong phòng khách của nhà mình, D giao cầu với H khoảng 10 phút thì xuất tinh ra ngoài xuống đệm giường ngủ.

Ngoài ra D còn giao cầu với H nhiều lần khác, tại nhà ở của mình và nhà ở của anh Phạm Văn Đô ở Thôn LS, xã NS (là nhà của chú ruột D) vào ban đêm và cả vào buổi trưa, các lần giao cầu D đều xuất tinh, có lần xuất tinh ra ngoài cũng có lần xuất tinh trong âm đạo của H.

Cơ quan điều tra tiến hành: Dựng lại hiện trường, thực nghiệm điều tra bằng hình thức sử dụng hình nộm mô phỏng, tại các vị trí D khai đã giao cầu với H, phù hợp với lời khai của người bị hại.

Căn cứ tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập xác định: Lương Thị Mỹ H sinh ngày 08/01/2007 tính đến ngày 22/02/2020 đủ 13 tuổi 01 tháng 14 ngày.

Trong quá trình điều tra bị can thành khẩn khai báo, phù hợp với các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị hại.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 vỏ bao cao su, màu đỏ, nhãn hiệu SURE, đã qua sử dụng; 01 mảnh vải được cắt từ vỏ ga có dòng chữ chael, màu xanh, có nhiều chi tiết hoa văn, kích thước 30 x 40 (cm), 01 mảnh vải được cắt từ vỏ đệm, màu hồng – trắng, có nhiều chi tiết hoa văn, kích thước 30 x 30 (cm); 01 vỏ đệm, màu hồng có nhiều chi tiết hoa văn và 01 vỏ ga có dòng chữ chael màu xanh, có nhiều chi tiết hoa văn. Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện NL, chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Phân dân sự: Giai đoạn điều tra người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xâm phạm số tiền là: 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng). Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của người bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết yêu cầu bồi thường theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 43 ngày 10/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện NL đã truy tố Phạm Văn D về tội “Giao cầu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt Phạm Văn D từ 48 tháng đến 52 tháng tù và buộc Phạm Văn D phải bồi thường tổn thất tinh thần cho người bị hại từ 5 đến 6 tháng theo mức lương tối thiểu. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy mẫu vật sau giám định và buộc bị cáo chịu án theo pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại thống nhất với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối

với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình phù hợp với quy định pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại hoặc tố cáo.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu, đủ cơ sở kết luận: Đêm ngày 22/02/2020 tại chòi canh cá của ông Phạm Văn N ở thôn HS, xã NS, huyện NL, Phạm Văn D đã có hành vi giao cấu với Lương Thị Mỹ H, sinh ngày 08/01/2007 hai lần và từ ngày 22/02/2020 đến ngày 11/3/2020 Phạm Văn D còn nhiều lần giao cấu với Lương Thị Mỹ H ở nhiều địa điểm khác nhau, tại thời điểm Phạm Văn D giao cấu với cháu H, thì cháu Lương Thị Mỹ H đã trên 13 tuổi nhưng dưới 16 tuổi. Phạm Văn D đã nhiều lần thực hiện hành vi giao cấu với cháu Lương Thị Mỹ H. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Phạm Văn D về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Để giữ nghiêm pháp luật và răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nên phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, mới đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bồi thường chi phí tìm kiếm và tổn thất tinh thần 35.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu bồi thường tìm kiếm, nhưng không cung cấp được chứng cứ chi phí tìm kiếm, nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với tổn thất tinh thần áp dụng mức 6 tháng lương tối thiểu với số tiền 8.940.000đ là phù hợp.

[6]. Về vật chứng: Mẫu tóc của Phạm Văn D, Lương Thị Mỹ H, 01 mảnh vải được cắt từ vỏ ga, 01 mảnh vải được cắt từ vỏ đệm, 01 vỏ đệm, 01 vỏ ga sau giám định

và 01 vỏ bao cao su, màu đỏ, nhãn hiệu SURE, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Phạm Văn D.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn D 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/10/2020.

Về trách nhiệm bồi thường: Áp dụng khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và các Điều 584; 585; 586; 592; 357 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn D phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho cháu Lương Thị Mỹ H số tiền là 8.940.000đ (Tám triệu, chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày cháu Lương Thị Mỹ H có đơn đề nghị thi hành án, nếu Phạm Văn D không trả đủ số tiền cho Lương Thị Mỹ H, thì bị cáo Phạm Văn D phải trả lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số tóc của Phạm Văn D, Lương Thị Mỹ H, 01 mảnh vải được cắt từ vỏ ga, 01 mảnh vải được cắt từ vỏ đệm, 01 vỏ đệm, 01 vỏ ga sau giám định và 01 vỏ bao cao su, màu đỏ, nhãn hiệu SURE, theo phiếu nhập kho số NK 2021/006 ngày 11/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 1 Điều 6 các điểm a và c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 447.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng Phạm Văn D phải chịu án phí sơ thẩm là 647.000đ (Bốn trăm bốn mươi bảy nghìn đồng).

Bị cáo Phạm Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 12/01/2021. Người bị hại Lương Thị Mỹ H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

